

Số: 02/TB-SKHCN

Bình Thuận, ngày 02 tháng 01 năm 2018

THÔNG BÁO
V/v tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì và chủ nhiệm
nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2019

Căn cứ Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn Bình Thuận.

Căn cứ Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng thực hiện trong kế hoạch năm 2019.

Sở Khoa học và Công nghệ Bình Thuận thông báo đến các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện 07 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2019 như sau:

I. Xác định mục tiêu, sản phẩm dự kiến, phương thức thực hiện, đơn vị sử dụng kết quả

1. Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của việc khai thác nước dưới đất đến thảm thực vật bề mặt trong phạm vi vùng cát ven biển tỉnh Bình Thuận.

a. Định hướng mục tiêu chính của dự án:

- Đánh giá ảnh hưởng của hạ thấp mực nước dưới đất đến thảm thực vật bề mặt, đặc biệt cây trồng lâu năm trong phạm vi vùng cát ven biển tỉnh Bình Thuận.

- Đề xuất giải pháp quản lý khai thác nước dưới đất phù hợp cho từng vùng phân bố thảm thực vật bề mặt và các cây trồng lâu năm hiện hữu;

- Đề xuất lựa chọn các loại cây trồng cho phù hợp với nguồn nước dưới đất của từng khu vực trong vùng cát ven biển của tỉnh.

b. Dự kiến sản phẩm chính của dự án:

- Báo cáo đánh giá mức độ ảnh hưởng và nguyên nhân của việc hạ thấp mực nước dưới đất đến thảm thực vật vùng nghiên cứu trên cơ sở luận chứng khoa học và thực tiễn.

- Giải pháp quản lý, sử dụng phù hợp nguồn nước và định hướng cây trồng vùng ven biển tỉnh Bình Thuận.

c. Dự kiến phương thức thực hiện:

Trong quá trình triển khai cần sử dụng, kế thừa các tài liệu, hiện trạng thực tế sẵn có tại địa phương. Đặc biệt là quy hoạch, phân bổ và bảo vệ tài nguyên nước dưới đất, các kết quả đã điều tra, nghiên cứu trước đây; hiện trạng về thảm thực vật, cây trồng lâu năm ở vùng cát ven biển Bình Thuận.

d. Dự kiến đơn vị sử dụng kết quả:

Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm Cá chim vây vàng (*Trachinotus blochii*) bền vững tại tỉnh Bình Thuận.

a. Định hướng mục tiêu chính của dự án:

Mục tiêu chung:

Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá chim vây vàng tại tỉnh Bình Thuận nhằm tạo ra sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao trong nuôi trồng thủy sản, nâng cao thu nhập cho nông hộ.

Mục tiêu cụ thể:

- Tiếp nhận và chuyển giao các quy trình công nghệ tuần hoàn RAS trong sản xuất giống cá chim vây vàng;
- Tiếp nhận và chuyển giao các quy trình nuôi thương phẩm giống cá chim vây vàng trong ao và nuôi lồng bè;
- Xây dựng mô hình sản xuất giống có chất lượng tốt, sạch bệnh;
- Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm trong ao và lồng bè với năng suất 4,8 tấn/ha.
- Đào tạo kỹ thuật viên, tập huấn cho người dân.

b. Dự kiến sản phẩm chính của dự án:

- Quy trình công nghệ tuần hoàn RAS trong sản xuất giống cá chim vây vàng;
- Quy trình nuôi thương phẩm cá chim vây vàng trong ao và nuôi lồng bè theo quy định của ngành Nông nghiệp (nếu có);

- 01 mô hình sản xuất giống cá chim vây vàng chất lượng tốt, sạch bệnh tại tổ chức khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh. Mô hình sản xuất được 100.000 con giống, kích cỡ con giống 6-8 cm;

- 01 mô hình nuôi cá chim vây vàng thương phẩm trong ao và lồng bè, với quy mô tổng diện tích mặt nước ao nuôi là 3.500 m²; số lồng nuôi là 02 lồng, thể tích 30m³/lồng. Năng suất 4,8 tấn/ha; số hộ tham gia mô hình: 4 hộ;

- Chất lượng con giống và cá chim vây vàng thương phẩm đạt các tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) liên quan.

- Đào tạo được 10 kỹ thuật viên cơ sở nắm vững và làm chủ quy trình nuôi; tập huấn cho 100 lượt người dân đủ kỹ năng thực hành kỹ thuật nuôi cá chim vây vàng.

c. Dự kiến phương thức thực hiện:

Ưu tiên khi có doanh nghiệp tham gia góp vốn đầu tư, thu mua sản phẩm.

d. Dự kiến đơn vị sử dụng kết quả:

- *Sử dụng trực tiếp:* Các hộ dân; Tổ chức KHCN; Doanh nghiệp tham gia thực hiện.

- *Sử dụng gián tiếp:* Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Trung tâm Khuyến nông; Chi cục thủy sản; Trung tâm Giống Nông nghiệp.

3. Nghiên cứu xây dựng mô hình trồng cây đình lăng dưới tán rừng.

a. Định hướng mục tiêu chính của dự án:

Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình trồng cây đình lăng dưới tán rừng nhằm tăng thu nhập cho các hộ dân được nhận khoán giữ rừng, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác bảo vệ rừng.

b. Dự kiến sản phẩm chính của dự án:

- 01 mô hình trồng cây đình lăng dưới tán rừng đem lại hiệu quả kinh tế cho người dân được giao khoán giữ rừng. Mô hình có quy mô diện tích 20 ha tại Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông, với các tiêu chí cụ thể:

- Giống đình lăng chọn trồng trong mô hình: Đình lăng lá nhỏ (đình lăng nếp).

- Số lượng cây giống đình lăng: 200.000 cây, chiều cao cây con (cây giâm hom) từ 20-30 cm;

- Cây đình lăng thành phẩm: 150.000 cây đình lăng 3 năm tuổi; chiều cao bình quân từ 0,8-1,2 m; mỗi cây cho khoảng 1kg thân, cành, lá và 0,5kg rễ

- Sản lượng thu được từ mô hình: 75 tấn rễ và 150 tấn thân, cành, lá.

- Có ít nhất 30 hộ dân nhận khoán bảo vệ rừng của Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông tiếp nhận được kỹ thuật trồng cây đing lãg dưới tán rừng theo quy định của ngành Nông nghiệp (*nếu có*) và tham gia mô hình với diện tích mỗi hộ từ 0,5 - 1 ha.

c. Dự kiến phương thức thực hiện:

- Nhiệm vụ có sự tham gia của người dân nhận khoán bảo vệ rừng.
- Ưu tiên khi có doanh nghiệp tham gia góp vốn đầu tư, thu mua sản phẩm.

d. Dự kiến đơn vị sử dụng kết quả:

- *Sử dụng trực tiếp*: Các hộ dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.
- *Sử dụng gián tiếp*: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Chi cục kiểm lâm; Trung tâm Khuyến nông.

4. Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trồng tỏi trên vùng đất cát ven biển tại xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

a. Định hướng mục tiêu chính của dự án:

Mục tiêu chung:

Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trồng tỏi trên vùng đất cát ven biển tại xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

Mục tiêu cụ thể:

- Chọn được những giống tỏi thích hợp với điều kiện Bình Thuận;
- Tổ chức nhân giống và trình diễn mô hình trồng tỏi;
- Tăng hiệu quả kinh tế cho các hộ dân từ 30-35% so với một số cây trồng cạn khác trên đất màu tại địa phương.
- Bổ sung cây trồng mới cho ngành nông nghiệp tỉnh; Hướng đến thương hiệu tỏi trên vùng đất cát ven biển Bình Thuận.

b. Dự kiến sản phẩm chính của dự án:

- 01 mô hình trồng tỏi tại vùng đất cát ven biển xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận với quy mô diện tích 1.000 – 2.000 m², kích thước củ đạt được từ 2,5 - 3,5cm; số lượng củ tươi trung bình từ 80-90 củ/kg; hiệu quả kinh tế tăng 30-35% so với một số cây trồng cạn khác trên đất màu tại địa phương;
- Quy trình kỹ thuật trồng tỏi và quy trình nhân giống tỏi được được cơ quan chức năng phê duyệt theo quy định;
- 01-02 giống tỏi phù hợp với địa phương;

- 01 lớp tập huấn cho 60 nông dân (trong và ngoài mô hình) về kỹ thuật trồng và nhân giống tôm.

c. Dự kiến phương thức thực hiện:

Ưu tiên khi có doanh nghiệp tham gia góp vốn đầu tư, thu mua sản phẩm.

d. Dự kiến đơn vị sử dụng kết quả:

- *Sử dụng trực tiếp*: Các hộ dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

- *Sử dụng gián tiếp*: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Trung tâm Khuyến nông; Trung tâm Giống Nông nghiệp.

5. Nghiên cứu xây dựng mô hình sản xuất giống Tôm càng xanh (*Macrobrachium rosenbergii*) toàn đực tại tỉnh Bình Thuận.

a. Định hướng mục tiêu chính của dự án:

Mục tiêu chung:

Ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất giống tôm càng xanh (*Macrobrachium rosenbergii*) toàn đực tại tỉnh Bình Thuận

Mục tiêu cụ thể:

- Làm chủ công nghệ sản xuất giống tôm càng xanh toàn đực tại Bình Thuận.

- Xây dựng được mô hình sản xuất giống tôm càng xanh toàn đực trên nền tảng các trại sản xuất giống tôm nước lợ của tỉnh Bình Thuận.

- Nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ mới cho các kỹ thuật viên trong tỉnh làm hạt nhân để nhân rộng mô hình sản xuất mới trong tỉnh Bình Thuận

b. Dự kiến sản phẩm chính của dự án:

- Quy trình công nghệ sản xuất giống tôm càng xanh toàn đực.

- 01 mô hình sản xuất giống tôm càng xanh toàn đực, mô hình triển khai trên hệ thống trại sản xuất giống tôm nước lợ đã có sẵn trước đây, với quy mô diện tích 500m², thể tích bồn bể 10m³. Trại đủ điều kiện để tổ chức sản xuất theo quy định nhà nước.

- Con giống đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) liên quan.

- Số lượng con giống đạt được từ mô hình 60.000 - 80.0000 con giống/kg.

- Tập huấn, chuyên giao kỹ thuật cho 10 kỹ thuật viên trên địa bàn tỉnh.

c. Dự kiến phương thức thực hiện:

- Đề tài có sự tham gia của trại tôm nước lợ trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên khi có doanh nghiệp tham gia góp vốn đầu tư, thu mua sản phẩm.

d. Dự kiến đơn vị sử dụng kết quả:

- *Sử dụng trực tiếp:* Doanh nghiệp; Tổ chức KHCCN trong tỉnh có liên quan.

- *Sử dụng gián tiếp:* Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Trung tâm Khuyến nông; Trung tâm Giống Nông nghiệp.

6. Nghiên cứu xây dựng mô hình Homestay mang tính đặc thù của huyện Phú Quý

a. Định hướng mục tiêu chính của dự án:

- Xây dựng mô hình Homestay trên thực tiễn mang tính đặc thù của huyện Phú Quý với hiệu quả kinh tế cao, nâng cao thu nhập của người dân huyện Phú Quý.

- Đề xuất các giải pháp phát triển dịch vụ Homestay phục vụ du lịch Phú Quý bền vững.

b. Dự kiến sản phẩm chính của dự án:

- Báo cáo phân tích đánh giá thực trạng, tiềm năng của Phú Quý đáp ứng yêu cầu phát triển dịch vụ Homestay, đạt các tiêu chí sau:

- Mô hình Homestay thực tiễn, đặc thù của huyện Phú Quý với hiệu quả kinh tế cao:

+ Mô hình phải cụ thể và thực tế, không mang tính lý thuyết, có doanh nghiệp, các hộ dân, cơ quan nhà nước cùng tham gia thực hiện.

+ Mô hình có ít nhất 10 hộ dân đang sinh sống tại Phú Quý, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất để thực hiện dịch vụ Homestay theo quy định nhà nước hiện hành.

+ Các hộ dân phải được các cơ quan chức năng cấp phép hoạt động.

- Các giải pháp quản lý và phát triển dịch vụ Homestay tại Phú Quý, đáp ứng phát triển du lịch bền vững tại Phú Quý.

- Giải pháp Marketing cho loại hình dịch vụ Homestay tại huyện Phú Quý để phục vụ phát triển du lịch bền vững.

c. Dự kiến phương thức thực hiện:

Đề tài có doanh nghiệp và các hộ dân tham gia đối ứng kinh phí thực hiện.

d. Dự kiến đơn vị sử dụng kết quả:

- *Sử dụng trực tiếp:* Doanh nghiệp và các hộ dân tham gia mô hình tại huyện Phú Quý.

- *Sử dụng gián tiếp:* UBND huyện Phú Quý; Sở VH TT & DL.

7. Nghiên cứu sưu tầm, bảo tồn, phát huy giá trị Ariya của người Chăm tỉnh Bình Thuận.

a. Định hướng mục tiêu chính của dự án:

- Kết quả sưu tầm, thống kê, phân loại Ariya theo các thể loại thơ ca, tráng ca, sử thi, gia huấn ca...

- Đánh giá vai trò, ý nghĩa, giá trị văn hóa - lịch sử của Ariya trong đời sống tôn giáo, tín ngưỡng, sinh hoạt tinh thần, giáo dục nhân cách sống của người Chăm trong tỉnh từ trước đến nay.

- Đề xuất các giải pháp mang tính khả thi nhằm ngăn chặn kịp thời tình trạng, nguy cơ mai một, mất dần một thể loại “thơ ca, tráng ca, sử thi, gia huấn ca”.

b. Dự kiến sản phẩm chính của dự án:

- Báo cáo đánh giá vai trò, ý nghĩa, giá trị văn hóa - lịch sử của Ariya trong đời sống tôn giáo, tín ngưỡng, sinh hoạt tinh thần, giáo dục nhân cách sống của người Chăm trong tỉnh từ trước đến nay;

- Album ảnh tư liệu các văn bản chữ Chăm lưu giữ Ariya sưu tầm;

- Lý lịch khoa học và mã số hóa các văn bản chữ Chăm lưu giữ Ariya;

- File ghi âm và các biên bản phỏng vấn, tọa đàm, hội thảo;

- Nội dung dịch các văn bản lưu giữ Ariya từ chữ Chăm truyền thống sang chữ Chăm phổ thông và dịch sang chữ Quốc Ngữ.

- Các giải pháp mang tính khả thi nhằm ngăn chặn kịp thời tình trạng, nguy cơ mai một, mất dần một thể loại “thơ ca, tráng ca, sử thi, gia huấn ca”.

c. Dự kiến phương thức thực hiện:

Nhiệm vụ KHCCN này là đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện dưới dạng Đề tài nghiên cứu ứng dụng thuộc lĩnh vực khoa học nhân văn (ĐT-06).

d. Dự kiến đơn vị sử dụng kết quả:

Sở VH TT&DL; Bảo tàng Bình Thuận; Trung tâm trưng bày văn hóa Chăm Bình Thuận.

II. Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn bao gồm:

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu B1-1-ĐON).

3. Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Đối với nhiệm vụ số 1,2,3,4,5 sử dụng biểu B1-2a-TMĐTCN; Đối với nhiệm vụ số 6,7 sử dụng biểu B1-2b-TMĐTXH).

4. Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu B1-3-LLTC) và gửi kèm theo kết quả đánh giá hoạt động hàng năm của tổ chức khoa học và công nghệ (nếu có).

5. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các cá nhân đăng ký thực hiện chính nhiệm vụ khoa học và công nghệ có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Biểu B1-4-LLCN).

6. Văn bản xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có), (Biểu B1-5-PHNC).

7. Văn bản chứng minh năng lực về nhân lực khoa học và công nghệ, trang thiết bị của đơn vị phối hợp và khả năng huy động vốn từ nguồn khác để thực hiện (trường hợp có đơn vị phối hợp, huy động vốn từ nguồn khác).

8. Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có).

9. Giấy cam kết của tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi kết thúc đưa vào ứng dụng trong thực tiễn.

Các biểu mẫu có thể tải từ website <http://skhcn.binhthuan.gov.vn> tại mục Thông báo.

Tổ chức và cá nhân tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ gửi 01 bộ Hồ sơ (gồm 13 bản : 01 bản gốc và 12 bản sao) về Sở Khoa học và Công nghệ Bình Thuận (qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp).

Hồ sơ phải được niêm phong và bên ngoài ghi rõ:

- a) Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- b) Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì và tổ chức tham gia phối hợp thực hiện (chỉ ghi danh sách tổ chức đã có xác nhận tham gia phối hợp);
- c) Họ tên của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và danh sách cá nhân tham gia chính thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- d) Danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

Thời gian nhận hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn **chậm nhất đến 17 giờ ngày 04/03/2019**. Ngày nhận hồ sơ là ngày ghi dấu của bưu điện (trường hợp gửi

qua *Bưu điện*) hoặc đầu công văn đến của Sở Khoa học và Công nghệ Bình Thuận (*trường hợp gửi trực tiếp*).

Trường hợp thành phần hồ sơ không đầy đủ và không nộp đúng thời gian như trên, Sở Khoa học và Công nghệ không đưa ra tuyển chọn.

Địa chỉ liên hệ: Sở Khoa học và Công nghệ.
Số 08, Nguyễn Tất Thành, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận.
ĐT: 02523.823.393; Email: qlkh@skhcn.binhthuan.gov.vn

Nơi nhận:

- Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh (qua các phương tiện thông tin đại chúng);
- Giám đốc (thay b/c);
- Lưu: VT, QLKH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Linh Nhơn